TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Chư B, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Lê Đình T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Chư B, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị N và anh Lê Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị N và anh Lê Đình T có 03 con chung gồm: Lê Đình A, sinh ngày 20/10/1997; Lê Thị Q, sinh ngày 01/12/2001 và Lê Thị Trà M, sinh ngày 21/9/2010.

Đối với cháu Lê Đình A và cháu Lê Thị Q đã thành niên và tự lập được nên chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của cháu Lê Thị Trà M mong muốn được sống cùng với chị N.

Giao cháu Lê Thị Trà M cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Chị N không yêu cầu anh Tú cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, chị N và anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị N và anh Lê Đình T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Phan Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí về ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005765 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho chị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND TT ChưT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Hùng Hưng